

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14-01-2021
V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hợp; Ông Đỗ Văn Riều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Kim Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Minh C, sinh năm 1983; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Thạch Thị Sô P, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn anh Lê Minh C trình bày: Qua tìm hiểu, anh và chị Thạch Thị Sô P tiến đến hôn nhân tháng 4/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã Gò Công cùng năm. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau, chị P không lo cho gia đình, chị P có quan hệ với người đàn ông khác, anh đã nhiều lần khuyên can nhưng chị P vẫn không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, anh yêu cầu được ly hôn với chị P.

Về con chung: Có hai người con chung tên Lê Quốc T, sinh ngày 26/3/2014 và Lê Thị Thảo V, sinh ngày 11/6/2015. Khi ly hôn anh C yêu cầu

được quyền tiếp tục nuôi cháu T, giao cháu V cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng và không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn chị Thạch Thị Sô P trình bày: Chị thống nhất lời trình bày của anh C về thời gian kết hôn sống chung, theo chị nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và mẹ chồng có mâu thuẫn với nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn, nhưng chị không đồng ý ly hôn do anh C không chia tiền cho chị. Chị chỉ đồng ý ly hôn khi anh C chia cho chị số tiền 26.000.000 đồng.

Về con chung: Chị thống nhất lời trình bày của anh C về con chung. Nếu ly hôn chị đồng ý tiếp tục nuôi cháu V, đồng ý để cháu T cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng và không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

- Anh Lê Minh C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

- Chị Thạch Thị Sô P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh C được ly hôn với chị P; Về con chung chị P được quyền tiếp tục nuôi cháu V, anh C được quyền nuôi cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí sơ thẩm thì anh C chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Minh C khởi kiện xin ly hôn chị Thạch Thị Sô P có nơi cư trú Ấp C, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thị xã Gò Công thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Thạch Thị Sô P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, chị P và anh C kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Anh Lê Minh C và chị Thạch Thị Sô P sống chung từ năm 2013. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, theo anh C nguyên nhân do không hợp nhau, chị P không lo cho gia đình, chị P có quan hệ với người đàn ông khác, anh đã nhiều lần khuyên can nhưng chị P vẫn không thay đổi. Chị P cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và mẹ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng đã sống đã sống ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết, chị P và anh C đều xác định không còn tình cảm, nhưng chị P không đồng ý ly hôn và đưa ra điều kiện ly hôn là anh C phải chia cho chị số tiền 26.000.000 đồng. Điều này chứng tỏ tình cảm của chị P đối với anh C đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Xét thấy hôn nhân của chị P và anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị P đưa ra không có căn cứ và không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, việc anh C xin ly hôn chị P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị P và anh C có hai người con chung tên Lê Quốc T, sinh ngày 26/3/2014 và Lê Thị Thảo V, sinh ngày 11/6/2015.

Xét thấy, qua lời trình bày của anh C và chị P, đều thống nhất về việc chị P sẽ được quyền tiếp tục nuôi cháu V, anh C được quyền nuôi cháu T. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, nên ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Anh C và chị P thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.2] Về quan hệ tài sản chung: Anh C và chị P xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Anh C và chị P xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị P và anh C vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Lê Minh C phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh C.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh C được ly hôn với chị Thạch Thị Sô P.

- Về quan hệ con chung: Anh Lê Minh C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Quốc T, sinh ngày 26/3/2014. Chị Thạch Thị Sô P được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Thảo V, sinh ngày 11/6/2015.

Anh Lê Minh C và chị Thạch Thị Sô P chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Minh C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 43995 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, anh C đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- UBND xã B, thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Triều